TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 55/2021/HS-ST Ngày 15/9/2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hiếu.

Ông Vũ Văn Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ph Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 01/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình Ph (tên gọi khác: Nguyễn Văn Ph), sinh ngày 06/12/1980. Nơi sinh: Xã TG, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn N, xã TG, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Lê Thị Ch1; bị cáo có vợ là Lê Thị V và 02 con, con thứ nhất sinh năm 2016, con thứ hai sinh năm 2018; tiền án: Bản án số 52 ngày 03/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt Nguyễn Đình Ph 02 năm tù, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.840.000 đồng. Ngày 11/9/2012 Ph chấp hành xong khoản tiền án phí 200.000 đồng; ngày 24/02/2014 chấp hành xong án phạt tù. Số tiền 2.840.000 đồng nộp tịch sung quỹ nhà nước đến nay Ph chưa thi hành; tiền sự: Quyết định số 14 QĐXLHC-TA ngày 30/10/2020 Tòa án nhân dân huyện T1 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" đối với Nguyễn Đình Ph, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng, Nguyễn Đình Ph chưa đi thi hành. Quyết định số 16/QĐ ngày 03/11/2020 Công an huyện T1 có Quyết định truy tìm Nguyễn Đình Ph; nhân thân: Tháng 02/2000 -2002 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Phòng tham mưu vùng 1 Hải Quân. Quyết định khởi tố bị can số 38 ngày 11/5/2002 Công an huyện T1 khởi tố Ph về tội Không tố giác tội phạm, ngày Ngày 11/11/2002, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2 ra quyết định đình chỉ điều tra bị can số 22 đối với Nguyễn Văn Ph về hành vi không tố giác tội phạm. Bản án số 64/HSST ngày 10/6/2004 Tòa án nhân dân tỉnh T2 xử phạt Nguyễn Văn Ph 07 năm tù, phạt tiền 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước, tịch thu 158.000 đồng sung quỹ nhà

nước. Tháng 3/2010 Ph chấp hành xong án phạt tù, ngày 12/6/2006 chấp hành xong tiền án phí 50.000 đồng, ngày 11/5/2015 chấp hành nộp phạt số tiền 20.000 đồng, ngày 24/7/2015 Tòa án nhân dân huyện T1 quyết định miễn thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Ph còn phải thi hành là 9.980.000 đồng; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2021, đến ngày 28/5/2021 chuyển tạm giam; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Duy Ch, sinh ngày 09/10/1960. Nơi sinh: Xã TG, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn Đ, xã TG, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Q và bà Lê Thị Th đều đã chết; bị cáo có vợ là Phạm Thị Th1, sinh năm 1970 và 02 con, con thứ nhất sinh năm 1982, con thứ hai sinh năm 1984; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 5/1978-3/1981 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Lữ 144. Ngày 31/8/2004, bị Công an huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp, tiêu thụ tài sản. Ngày 12/9/2013, bị Công an huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đều đã chấp hành xong; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2021, đến ngày 28/5/2021 chuyển tạm giam; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

Anh Phạm Gia H, sinh năm 1963; chị Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1971, cùng trú tại thôn LT, xã NH, huyện T1; anh Lê Văn L, sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố TS, thị trấn T1, huyện T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 45 ngày 25/5/2021 tại khu vực đường bê tông giáp Trung tâm y tế huyện T1 thuộc địa phận thôn N, xã TG, huyện T1. Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Hà Duy Ch, sinh năm 1960, trú tại thôn Đ, xã TG, huyện T1 và Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1980, trú tại thôn N, xã TG có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra người Ph, Cơ quan điều tra thu giữ trên mặt chiếc dép bên phải Ph đang đi 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy tráng kim màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục Ph khai nhận đó là gói ma túy Ph đưa tiền cho Ch đi mua với giá 700.000 đồng về để Ph và Ch cùng sử dụng chung. Ch khai nhận Ph có đưa cho Ch số tiền 700.000 đồng để Ch đi mua ma túy về cả hai cùng sử dụng. Công an huyện T1 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng thu trên.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Duy Ch tại thôn Đ, xã TG, huyện T1, tỉnh T2; chỗ ở của Nguyễn Đình Ph tại thôn N, xã TG, huyện T1, tỉnh T2; Công an huyện T1 không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Đình Ph, Hà Duy Ch đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu.

Tại bản Kết luận giám định số 181/KLGĐMT-PC09 ngày 26/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận: *Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng **0,1600** gam.* Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSTH ngày 18/8/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Đình Ph, Hà Duy Ch về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Ph, Hà Duy Ch phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*:

- Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ph từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Duy Ch từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 25/5/2021, tại trục đường bê tông khu vực Trung tâm y tế huyện T1 thuộc địa phận thôn N, xã TG, huyện T1, tỉnh T2. Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình Ph sinh ngày: 06/12/1980, trú tại thôn N, xã TG, huyện T1, tỉnh T2 và Hà Duy Ch sinh ngày: 09/10/1960, trú tại thôn Đ, xã TG, huyện T1, tỉnh T2 có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,1600 gam với mục đích sử dụng.

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T1 lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 25/5/2021 tại Uỷ ban nhân dân xã TG, huyện T1, tỉnh T2; Các biên bản tạm giữ đồ vật

tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản kiểm tra điện thoại do Công an huyện T1 lập cùng ngày 25/5/2021 tại Uỷ ban nhân dân xã TG, huyện T1, tỉnh T2; Biên bản khám xét nhà ở, đồ vật của Hà Duy Ch và Nguyễn Đình Ph do Công an huyện T1 lập ngày 25/5/2021 tại chỗ ở của Hà Duy Ch và Nguyễn Đình Ph; Bản Kết luận giám định số 181/KLGĐMT - PC09 ngày 26/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Biên bản đối chất lập hồi 15 giờ 00 ngày 15/7/2021 tại Công an huyện T1; Lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Như vậy, ngày 25/5/2021, bị cáo Ph đã có hành vi đưa tiền để bị cáo Ch đi mua 01 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,1600 gam với mục đích sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Đình Ph, Hà Duy Ch là những người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo Ch đã 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo Ph bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc, chưa thi hành, đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự nguyện tiếp nhận ý chí của nhau. Ph chủ động gọi điện, chi tiền mua ma túy, Ch không chi tiền nhưng trực tiếp đi ma túy nên vai trò của bị cáo Ph cao hơn bị cáo Ch. Ph cũng là người có nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Ch. Do các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đều có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình Ph có mẹ đẻ là bà Lê Thị Ch được Chủ tịch nước tặng Huân chương hạng nhất do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hà Duy Ch không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình Ph bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Trong quá trình điều tra, Hà Duy Ch khai nhận nguồn gốc số ma túy cơ quan Công an thu giữ trên người Ph là Ch mua của chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1971, trú tại thôn LT, xã NH, huyện T1. Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh làm rõ giữa Hà Duy Ch và Nguyễn Thị Nh có quen biết nhau. Theo lời khai của Nh thì trong ngày 25/5/2021 Nh ở nhà Ch không đến nhà Nh, Nh cũng không ra khỏi nhà không gặp Ch lần nào. Bản thân Nh không thừa nhận bán ma túy cho Ch, không có ai biết việc mua bán ma túy giữa Ch và Nh. Như vậy không có căn cứ để xác định nguồn gốc 0,1600 gam ma túy loại hêrôin (heroine) mà cơ quan Công an thu giữ của Nguyễn Văn Ph là Nh bán cho Ch.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) phong bì hoàn trả mẫu vật giám định được niêm phong dán kín số 181/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xám đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo, xác định các bị cáo đã dùng để liên lạc đi mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Các bị cáo Nguyễn Đình Ph, Hà Duy Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Ph, Hà Duy Ch phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ph 01 (một) năm 09 (chín)

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/5/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Duy Ch 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/5/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì hoàn trả mẫu vật giám định được niêm phong dán kín số 181/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xám đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Đình Ph, Hà Duy Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, các bị cáo Nguyễn Đình Ph, Hà Duy Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 15/9/2021./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T2;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền